

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	TC	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
18	Tiếng Anh II	English 2	ENGL122	Tiếng Anh	3		3							
19	Tiếng Anh III	English 3	ENGL233	Tiếng Anh	3			3						
I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	4*								
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education			5	1*	1*	1*	1*	1*				
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			97									
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			22									
20	Cơ học cơ sở I	Engineering Mechanics 1	MECH213	Cơ học kỹ thuật	3			3						
21	Đồ họa kỹ thuật I	Technical Graphics 1	DRAW213	Đồ họa kỹ thuật	2			2						
22	Đồ họa kỹ thuật II	Technical Graphics 2	DRAW324	Đồ họa kỹ thuật	2				2					
23	Cơ học cơ sở II	Engineering Mechanics 2	MECH224	Cơ học kỹ thuật	3				3					
24	Sức bền vật liệu I	Strength of Materials 1	CE214	Sức bền - Kết cấu	3				3					
25	Cơ học chất lỏng	Fluid Mechanics	FLME214	Thủy lực	3				3					
26	Cơ học kết cấu I	Mechanics of Engineering Structures 1	CE315	Sức bền - Kết cấu	3					3				
27	Trắc địa	Surveying	SURV214	Trắc địa	2					2				
28	Thực tập trắc địa	Practice of Surveying	SURV224	Trắc địa	1					1				
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			37									
29	Cơ sở kỹ thuật bờ biển	Introduction to Coastal Engineering	CENG416	Kỹ thuật công trình biển	3				3					
30	Khí tượng biển	Marine Meteorology	MME315	Quản lý biển và đới bờ	3					3				
31	Thủy lực công trình	Hydraulics Engineering	HYDR325	Thủy lực	3					3				
32	Địa kỹ thuật	Geotechnical Engineering	CE355	Địa kỹ thuật	4					4				
33	Hóa nước	Water Chemistry	CHEM244	Hóa học	2					2				
34	Vật liệu xây dựng	Civil Engineering Materials	CE316	Vật liệu xây dựng	3						3			
35	Kết cấu bê tông cốt thép	Reinforced Concrete Structures	CEI485	Kết cấu công trình	3						3			
36	Mực nước và dòng chảy	Water Levels and Currents	WLC315	Quản lý biển và đới bờ	3						3			
37	Sóng gió	Wind Waves	WW316	Quản lý biển và đới bờ	3						3			
38	Đo đạc và quan trắc biển	Coastal monitoring and survey	HYDM316	Quản lý biển và đới bờ	2						2			
39	Thực tập đo đạc và quan trắc biển	Field work for coastal monitoring and survey	HYDM326	Quản lý biển và đới bờ	1						1			
40	Vận chuyển bùn cát	Coastal Sediment Transport	ST316	Quản lý biển và đới bờ	2						2			
41	Nền móng	Foundation Engineering	GEOT317	Địa kỹ thuật	2							2		

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	TC	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
8	Công trình đường thủy	Waterway structures	PWCD411	Công trình Cảng, Đường thủy	2								2	
9	Quy hoạch cảng	Port planning	PWCD401	Công trình Cảng, Đường thủy	3								3	
10	Công trình bến cảng	Quaywall engineering	PWCD405	Công trình Cảng, Đường thủy	3								3	
11	Gia cường địa kỹ thuật tổng hợp cho công trình thủy và công trình biển	Geosynthetics in Hydraulics and coastal Engineering	GEOT426	Địa kỹ thuật	2								2	
	Xây dựng công trình thuận với tự nhiên và các giải pháp mềm	Building with nature and Soft measures	BNSM418	Kỹ thuật công trình biển	2								2	
	Thiết kế công trình tường biển	Design of seawalls	SWD418	Kỹ thuật công trình biển	2								2	
II.5.2	Chuyên ngành Quản lý biển và đới bờ	Marine and Coastal Management			8								8	
1	Mô hình hoá môi trường biển	Coastal Environmental Modelling	ENEN418	Quản lý biển và đới bờ	2								2	
2	Kinh tế biển và đới bờ	Marine and Coastal Economics	MCOE316	Quản lý biển và đới bờ	2								2	
3	Sinh thái biển	Marine Ecosystems	MEC417	Quản lý biển và đới bờ	2								2	
4	Luật biển và luật môi trường	Marine and Environmental Laws	MEL417	Quản lý biển và đới bờ	2								2	
5	Qui hoạch và ra quyết định	Physical Planning and Decision Making	PPDM418	Kỹ thuật công trình biển	2								2	
6	GIS và viễn thám ứng dụng trong kỹ thuật biển	Applied GIS and RS in CE	AGIS418	Mô hình toán và dự báo khí tượng thủy văn	2								2	
7	Xã hội học	Social Sciences	SSC418	Quản lý biển và đới bờ	2								2	
	Xâm nhập mặn	Salt Intrusion	SAIN418	Quản lý biển và đới bờ	2								2	
	Quy hoạch không gian biển	Marine Spatial Planning	CMP418	Quản lý biển và đới bờ	2								2	
	Tổng cộng (I + II)	Total			145	15	18	17	17	18	17	20	16	7